

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ P  
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2023/HNGĐ-ST  
Ngày 22 tháng 9 năm 2023  
Về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI**

**-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Hoàng Văn Tiến

**Các Hội thẩm nhân dân:**

Ông Trần Quang Ngà

Bà Trần Thị Ánh Tuyết

**-Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Nhớ - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023 tại Hội trường xét xử của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 586/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2023 về việc *tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 198x (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn x, xã An P, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

**Bị đơn:** Anh Lưu Bá H1, sinh năm 198x (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn x, xã An P, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Trong đơn khởi kiện ngày 04 tháng 8 năm 2023, bản tự khai, các lời khai có tại hồ sơ và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thúy H trình bày:**

\* Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Lưu Bá H1 tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An P, thành phố P, tỉnh Gia Lai vào năm 2019. Chúng tôi chung sống với nhau từ năm 2017, nhưng đến năm 2019 mới đăng ký kết hôn, trong thời gian đầu chung sống, cuộc sống hạnh phúc, cùng nhau làm ăn xây dựng gia đình. Tuy nhiên, từ khi tôi mang bầu em bé thì cuộc sống vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H1 hay cờ bạc, rượu chè và còn có tính vũ phu, bạo lực gia đình, thường xuyên vô cớ gây sự đánh đập tôi, ngoài ra tôi còn phát hiện anh H1 ngoại tình với người phụ nữ khác. Từ đó, vợ chồng hay xảy ra cãi vã, khiến tình cảm ngày một mất dần, nay tôi không còn tình cảm gì với anh H1. Tôi nhận thấy cuộc sống giữa hai vợ chồng

không có hạnh phúc nên xin được ly hôn với anh H1. Vợ chồng không có tài sản chung gì lớn, chỉ có duy nhất một chiếc xe máy. Ly hôn tôi xin được giao chiếc xe máy cho anh H1 làm phương tiện đi lại và tôi chỉ có thể hỗ trợ cho anh H1 tối đa là 5.000.000đ vì bản thân tôi không có khả năng để hỗ trợ cho anh H1 nhiều hơn. Việc anh H1 đề nghị tôi nói cha mẹ tôi hỗ trợ anh H1 20.000.000đ thì tôi không đồng ý.

\* Về con chung: Trong quá trình chung sống, tôi và anh H1 có 01 con chung là cháu Lưu Bảo H2, sinh ngày 03/9/2019. Ly hôn, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được con chung và không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con.

\* Về tài sản chung và nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí ly hôn, tôi tự nguyện chịu toàn bộ.

***Lời khai có tại hồ sơ và tại phiên tòa hôm nay bị đơn là anh Lưu Bá H1 trình bày:***

\* Về quan hệ hôn nhân: Giữa tôi và chị Nguyễn Thị Thúy H tự nguyện tìm hiểu yêu thương nhau, chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn từ năm 2019 đến nay tại Ủy ban nhân dân xã An P, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau cũng hòa thuận chỉ có một vài mâu thuẫn nhỏ với gia đình vợ chứ không có cãi vã hay mâu thuẫn gì với chị H, tôi thừa nhận có lần đánh đập chửi bới chị H, nhưng do áp lực từ gia đình vợ. Bản thân tôi giờ đang bị bệnh hiểm nghèo và đang sống cùng với gia đình nhà vợ. Nếu ly hôn thì không biết đi đâu và không tự lo cho cuộc sống của mình được. Vì vậy chị H yêu cầu ly hôn với tôi thì tôi không đồng ý. Tôi chỉ đồng ý ly hôn với chị H nếu chị H nói được bố mẹ chị H hỗ trợ cho tôi 20.000.000đ vì gia đình bố mẹ vợ tôi có điều kiện.

\* Về con chung: Chúng tôi có 01 con chung là cháu Lưu Bảo H2, sinh ngày 03/9/2019. Nếu ly hôn, tôi đồng ý giao con chung cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và tôi không cấp dưỡng nuôi con cho chị H.

\* Tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Anh Lưu Bá H1 và chị Nguyễn Thị Thúy H tự do đăng ký kết hôn vào năm 2019, tại Ủy ban nhân dân xã An P, thành phố P, tỉnh Gia Lai trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện tìm hiểu yêu thương nhau. Quan hệ giữa chị H và anh H1 được đăng ký theo đúng trình tự, thủ tục và đúng cơ quan nhà nước có thẩm quyền, không vi phạm những trường hợp cấm kết hôn nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp

được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Nay chị H có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh H1 và giải quyết việc nuôi con chung. Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn và nuôi con chung, bị đơn có địa chỉ cư trú trên địa bàn thành phố P, tỉnh Gia Lai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P theo loại việc, theo lãnh thổ và theo cấp xét xử.

[2] Về yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh H1. Hội đồng xét xử xét thấy sau khi đăng ký kết hôn và về chung sống với nhau thì hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, đánh đập, bất đồng quan điểm. Nay chị H kiên quyết xin ly hôn với anh H1, nhưng anh H1 không muốn ly hôn, mong được đoàn tụ gia đình vì lo bản thân không có chỗ ở và không chăm sóc cho bản thân được. Chị H xác định cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, cuộc sống chung không thể kéo dài, mâu thuẫn đã trầm trọng, chị H không còn tình cảm gì với anh H1. Anh H1 thừa nhận hai vợ chồng có mâu thuẫn, anh H1 mong vợ chồng đoàn tụ vì anh cho rằng nếu ly hôn anh sẽ không có chỗ ở và không có điều kiện để chăm lo cho bản thân vì đang mắc bệnh, nhưng chị H cho rằng anh H1 đau ốm là do chơi bời, uống rượu không phải do bệnh tật. Theo anh H1 trình bày thì anh đang bị bệnh lao, cao huyết áp, suy gan và anh H1 đồng ý ly hôn nếu cha mẹ vợ hỗ trợ cho 20.000.000đ. Xét thấy việc Tòa án cho ly hôn hay không là do mâu thuẫn của hai vợ chồng, không phải vì yêu cầu điều kiện vật chất. Từ đó có cơ sở xác định hai vợ chồng không có cuộc sống chung, không có trách nhiệm chung và không có sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau nên không còn tình nghĩa vợ chồng, vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cho chị H được ly hôn với anh H1 là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thúy H và anh Lưu Bá H1 có một con chung là cháu Lưu Bảo H2, sinh ngày 03/9/2019. Chị H có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con, nếu phải ly hôn anh H1 đồng ý giao con cho chị H nuôi dưỡng. HĐXX xét thấy việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn vừa là quyền vừa là nghĩa vụ của cha mẹ, là nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của vợ, chồng, nhưng căn cứ quyền lợi mọi mặt và đảm bảo con được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, phát triển tốt nhất cả về thể chất và trí tuệ, phù hợp với thực tế chị H đang trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con và phù hợp với điều kiện hoàn cảnh của chị H và ý chí của anh H1; HĐXX xét thấy cần thiết giao cháu H2 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Chị H không yêu cầu anh H1 phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định việc cấp dưỡng.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét và không đề cập đến trong phần quyết định.

[5] Về tiền án phí: Chị Nguyễn Thị Thúy H tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

***- Căn cứ Điều 5; Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; các Điều 70, 91, 235, 238, 266 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;***

***- Áp dụng Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 53; Điều 54; Điều 56; Điều 58; Các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;***

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thúy H.

**1.Về hôn nhân:** Cho chị Nguyễn Thị Thúy H được ly hôn với anh Lưu Bá H1.

**2.Về con chung:**

Anh Lưu Bá H1 và chị Nguyễn Thị Thúy H có một con chung là cháu Lưu Bảo H2, sinh ngày 03/9/2019.

Giao cháu H2 cho chị Nguyễn Thị Thúy H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Chị H không yêu cầu anh H1 phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con

hoặc quyết định việc cấp dưỡng.

***Căn cứ các Điều 143, 144, 147, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 24, 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:***

Chị Nguyễn Thị Thúy H tự nguyện nộp 300.000đ tiền án phí ly hôn để sung quỹ Nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001178, ngày 09/8/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai. Chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hôm nay, đương sự có quyền kháng cáo bản án này để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

*“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.*

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh;
- VKSND TP.P;
- Các đương sự;
- THA DS TP.P (Để thi hành);
- UBND xã An P, thành phố P,  
Tỉnh Gia Lai (số 11/2019, ngày 21/02/2019);
- Lưu.

**Hoàng Văn Tiến**